

Số: /TTr-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

## **TỜ TRÌNH**

### **Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 4 quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được xây dựng theo Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 Chính phủ. Tuy nhiên, Nghị định này đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2020 và được thay thế bằng Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

Mặt khác, tại khoản 2, điều 12 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ ghi: “ 2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể:

a) Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này (nếu cần);

b) Tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này.”

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh và đảm bảo đúng theo quy định văn bản pháp luật cấp trên.

#### **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Mục đích**

Nhằm triển khai thay thế Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 4 quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa

bản tỉnh Ninh Thuận được xây dựng theo Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 Chính phủ. Tuy nhiên, Nghị định này đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2020 và được thay thế bằng Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm nội dung rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với thực tế. Kế thừa các quy định hiện hành còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, bất cập.

## **III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.**

### **1. Mục tiêu:**

Nhằm triển khai thay thế Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 4 quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được xây dựng theo Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 Chính phủ. Tuy nhiên, Nghị định này đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2020 và được thay thế bằng Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:**

Nghị quyết gồm 3 điều, cụ thể:

#### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh**

1. Để lại 4% trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cấp nước sạch.

2. Để lại 25% trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Phần còn lại, sau khi trừ số tiền phí được trích để lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện”**

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Nguồn kinh phí thực thi Nghị quyết: không

2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết được thông qua.

Giao các Sở, Ban, ngành, các địa phương thông tin đến người dân trên địa bàn tỉnh biết và triển khai thực hiện Nghị quyết.

#### **V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận :*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LD, TH;
- Lưu VT, ĐN.

**Trần Quốc Nam**

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO THUYẾT MINH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày .../.../2021 của UBND tỉnh)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thuyết minh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận:

**I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
2. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
3. Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
4. Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015
5. Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
6. Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh;

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

### **III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết gồm 3 điều, cụ thể:

+ Dự thảo Nghị quyết:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**Điều 2.** Quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

1. Để lại 4% trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cấp nước sạch.

2. Để lại 25% trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Phần còn lại, sau khi trừ số tiền phí được trích để lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường.

(Giữ nguyên mức để lại trên tổng số tiền phí cho đơn vị cấp nước sạch; UBND xã, phường, thị trấn; phần nộp vào ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ 4 quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận)

**Điều 3:** Tổ chức thực hiện”

### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Nguồn kinh phí thực thi Nghị quyết: không

2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết được thông qua.

Giao các Sở, Ban, ngành, các địa phương thông tin đến người dân trên địa bàn tỉnh biết và triển khai thực hiện Nghị quyết.

### **V. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA**

Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2021.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHOÁ X KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày .... tháng.... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày ... tháng .... năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đối với tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh;

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh**

1. Để lại 4% trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cấp nước sạch.
2. Để lại 25% trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
3. Phần còn lại, sau khi trừ số tiền phí được trích để lại theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết cho HĐND tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khoá Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày..... tháng..... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, HĐND, UBND;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông (công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thanh**